

Số: /KH-BV

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tháng 01/2026.

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4191/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4197/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện xây dựng kế hoạch đào tạo hướng dẫn thực hành, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Bệnh viện TWQĐ 108 phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG

- Bác sĩ y khoa: 04.

- Bác sĩ Răng hàm mặt: 01.

- Điều dưỡng: 07.

- Dinh dưỡng lâm sàng: 02.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Nội dung

Nội dung hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật y dựa trên phạm vi hành nghề của người hành nghề tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành

1.1. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực hoặc khoa Hồi sức thần kinh - Viện Thần kinh.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:
 - Viện Lâm sàng các Bệnh truyền nhiễm: 03 tháng.
 - Trung tâm Tiết niệu và Nam khoa: 03 tháng.
 - Khoa Chống đau và chăm sóc giảm nhẹ, khoa Nội hô hấp, khoa Nội Thần kinh: 03 tháng.

1.2. Chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Cấp cứu.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng:
 - + Khoa Răng: 06 tháng.
 - + Trung tâm Phẫu thuật Sọ mắt và tạo hình: 03 tháng.

1.3. Chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại Trung tâm Hồi sức tích cực.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng:
 - Viện Phẫu thuật Tiêu hóa: 2,5 tháng.
 - Khoa Nội hô hấp, khoa Nội thần kinh, khoa Ngoại thần kinh, khoa Nội tiết, khoa Nội cơ, Xương, Khớp, khoa Huyết học lâm sàng, khoa Can thiệp mạch thần kinh: 2,5 tháng.

1.4. Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề dinh dưỡng lâm sàng: thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại Khoa Dinh dưỡng.

Lưu ý:

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học của của Bệnh viện). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

2. Người hướng dẫn thực hành (Phụ lục I kèm theo)

3. Địa điểm thực hành

Tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện TWQĐ 108.

V. KINH PHÍ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Kinh phí đào tạo do người học đóng theo quy định của Bệnh viện.

- Đối tượng Dân y đóng học phí theo quy định của Bệnh viện TWQĐ 108.

- Đối tượng Quân y miễn học phí theo Thông tư 21/2025/TT-BQP ngày 14/4/2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Huấn luyện, đào tạo và Chỉ đạo tuyển

- Tiếp nhận hồ sơ thực hành và quản lý hồ sơ theo quy định.

- Soạn thảo Hợp đồng thực hành theo đúng Mẫu 12, Phụ lục II, Nghị định số

16/2024/NĐ-CP.

- Biên soạn Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng Mẫu 06, Phụ lục V, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Gửi danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh về Cục Quân y theo quy định.

- Trình Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 03, Phụ lục I, Nghị định số 16/2024/NĐ-CP.

- Phối hợp với các đơn vị theo dõi, quản lý học viên trong quá trình thực hành tại Bệnh viện.

2. Các đơn vị: Trung tâm Hồi sức tích cực, Trung tâm Tiết niệu và Nam khoa, Viện Lâm sàng các Bệnh truyền nhiễm, Viện Phẫu thuật Tiêu hóa, Viện Thần kinh, Khoa A5, A6-A, A14, A17, A18, B8-A, B10, C1-3, C11.

- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của Giám đốc Bệnh viện.

- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.

- Phân công cán bộ, nhân viên hướng dẫn thực hành theo tiêu chuẩn (Trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành; có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với chương trình, đối tượng được hướng dẫn thực hành; thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên).

- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người học thực hành khi được phân công.

- Chịu trách nhiệm chuyên môn trong thời gian hướng dẫn thực hành cho đối tượng đang học thực hành.

- Nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định (Mẫu tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT) ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

4. Khoa Y học thực nghiệm

Phối hợp với Trung tâm hồi sức tích cực đảm bảo mô hình thực hành và vật tư tiêu hao cho khoá đào tạo tại Trung tâm Mô phỏng và quyết toán trực tiếp với khoa Trang bị, Dược.

5. Phòng Tài chính

Thu học phí theo quy định và đảm bảo kinh phí theo phê duyệt.

Quá trình thực hiện có vướng mắc, liên hệ Phòng Huấn luyện đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị và cá nhân được phân công nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng TC;
- TTHSTC, TTTNVNK, Viện A4, B3, A7;
- Khoa: A5, A6-A, A14, A17, A18, B8-A, B10, C1-3, C11, C15;
- Lưu: VT, TTHLĐT&CĐT. Nh35b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ
(Kèm theo kế hoạch số: 9735/KH-BV ngày 31/12/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành (ngày)						Người HD thực hành
		Từ 05/01 – 05/04/2026	Từ 06/04 – 05/07/2026	Từ 06/07 – 06/10/2026	Từ 07/10/2026 – 10/01/2027	Từ 06/04- 06/10/2026	Từ 07/10/2026- 10/01/2027	
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa A12-A	Khoa A7-A	Khoa A4-A	Khoa B2-A			- Phạm Đăng Hải - Trần Thị Thúy Hằng - Quyền Đăng Tuyên - Kiều Đức Vinh
2	Hoàng Hà	Khoa A7-D	Khoa A5	Khoa A4-C	Khoa B2-B			- Lê Đình Toàn - Đào Duy Tuyên - Vũ Việt Sáng - Trần Đức Dũng
3	Nguyễn Văn Khải	Khoa A12-B	Khoa A4-B	Khoa B2-B	Khoa A5			- Nguyễn Chí Tâm - Nguyễn Duy Trường - Trần Thanh Tùng - Phạm Văn Luận
4	Ngô Tuấn Minh	Khoa A12-A	Khoa B2-B	Khoa A6-A	Khoa A4-B			- Vũ Quang Hưng - Đỗ Ngọc Thê - Phan Minh Tâm - Trần Đăng Ninh
5	Phạm Trọng Nghĩa	Khoa C1-3				Khoa B10	Khoa B8-A	- Nguyễn Hải Ghi - Bùi Thị Thu Hiền - Lê Diệp Linh

PHỤ LỤC 2
LỊCH THỰC HÀNH ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y
(Kèm theo kế hoạch số: 9735/KH-BV ngày 31/12/2025)

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành				
		Từ 05/01-08/02/2026	Từ 09/02 – 26/04/2026	Từ 27/04 - 13/07/2026	Từ 05/01 – 05/07/2026	Người HD thực hành
1	Vũ Thị Hiền	Khoa A12-A	Khoa A5	Khoa B3-A		- Đặng Đình Ngọc - Đinh Thị Minh - Nguyễn Thị Hằng
2	Đỗ Tú Uyên	Khoa A12-B	Khoa B3-B	Khoa A18		- Lưu Xuân Huân - Đỗ Sỹ Long - Phạm Thị Thu Hằng
3	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa A12-A	Khoa A7-A	Khoa B3-A		- Phạm Bá Lưu - Nguyễn Thị Kim Ngọc - Đào Thị Hoa
4	Đào Đức Lâm	Khoa A12-B	Khoa B3-C	Khoa A7-B		- Dương Thị Nga - Lê Thanh Hoa - Nguyễn Thị Nguyên
5	Phạm Trang Anh	Khoa A12-B	Khoa A14	Khoa B3-B		- Lưu Xuân Huân - Phạm Thanh Huyền - Nguyễn Thanh Bình
6	Trần Thị Quỳnh Anh	Khoa A12-B	Khoa B3-C	Khoa A17		- Vương Thành Công - Nguyễn Thị Tri - Nguyễn Thị Thúy Nga
7	Vũ Xuân Mai	Khoa A12-B	Khoa B3-B	Khoa A7-E		- Lưu Xuân Huân - Nguyễn T. Thanh Hương - Lê Thị Nguyệt

STT	Họ và tên	Thời gian thực hành, Người hướng dẫn thực hành				
		Từ 05/01-08/02/2026	Từ 09/02 – 26/04/2026	Từ 27/04 - 13/07/2026	Từ 05/01 – 05/07/2026	Người HD thực hành
8	Nguyễn Thị Thu Thủy				Khoa C11	- Đào Thị Hào
9	Bùi Hữu Khoa Bách				Khoa C11	- Đoàn Huy Cường

Số: /QĐ-BV

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận và phân công người hướng dẫn
thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tháng 01/2026

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-QY về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Căn cứ Quyết định số: 4191/QĐ-BV, 4193/QĐ-BV, 4196/QĐ-BV, 4197/QĐ-BV, 4199/QĐ-BV ngày 26/6/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đơn đề nghị của các học viên có nhu cầu đăng ký đào tạo hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tiếp nhận học viên thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện TWQĐ 108 theo Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2: Phân công bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên đủ điều kiện theo Điều 16 Nghị định số 16/2024/NĐ-CP (*Phụ lục kèm theo*) chịu trách nhiệm chính để hướng dẫn thực hành cho các học viên trong thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các ông/bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- TTHSTC, TTTNVNK ;
- Viện A4, A7, B3;
- Khoa: A5, A6-A, A14, A17, A18, B8-A, B10, C1-3, C11;
- Lưu: VT, TTHL,ĐT&CĐT. Nh33b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Vũ Ngọc Lâm

PHỤ LỤC 1
LỊCH THỰC HÀNH; ĐỐI TƯỢNG: BÁC SĨ Y KHOA
(Kèm theo Quyết định số: 9785/QĐ-BV ngày 31/12/2025)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/04/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-A	Từ 05/01 – 05/04/2026	Phạm Đăng Hải	021254
				Khoa A7-A	Từ 06/04 – 05/07/2026	Trần Thị Thúy Hằng	021280
				Khoa A4-A	Từ 06/07 – 06/10/2026	Quyền Đăng Tuyên	020757
				Khoa B2-A	Từ 07/10/2026 – 10/01/2027	Kiều Đức Vinh	020735
2	Hoàng Hà	02/06/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A7-D	Từ 05/01 – 05/04/2026	Lê Đình Toàn	QY020137
				Khoa A5	Từ 06/04 – 05/07/2026	Đào Duy Tuyên	020208
				Khoa A4-C	Từ 06/07 – 06/10/2026	Vũ Viết Sáng	020584
				Khoa B2-B	Từ 07/10/2026 – 10/01/2027	Trần Đức Dũng	QY020634
3	Nguyễn Văn Khải	23/03/1998	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-B	Từ 05/01 – 05/04/2026	Nguyễn Chí Tâm	QY020018
				Khoa A4-B	Từ 06/04 – 05/07/2026	Nguyễn Duy Trường	020589
				Khoa B2-B	Từ 06/07 – 06/10/2026	Trần Thanh Tùng	043593
				Khoa A5	Từ 07/10/2026 – 10/01/2027	Phạm Văn Luận	021229

4	Ngô Tuấn Minh	25/09/2001	Bác sĩ Y khoa	Khoa A12-A	Từ 05/01 – 05/04/2026	Vũ Quang Hưng	QY020335
				Khoa B2-B	Từ 06/04 – 05/07/2026	Đỗ Ngọc Thê	QY020685
				Khoa A6-A	Từ 06/07 – 06/10/2026	Phan Minh Tâm	QY020232
				Khoa A4-B	Từ 07/10/2026 – 10/01/2027	Trần Đăng Ninh	021396
5	Phạm Trọng Nghĩa	02/04/2001	Bác sĩ Răng Hàm Mặt	Khoa C1-3	Từ 05/01 – 05/04/2026	Nguyễn Hải Ghi	021380
				Khoa B10	Từ 06/04 – 06/10/2026	Bùi Thị Thu Hiền	026352
				Khoa B8-A	Từ 07/10/2026 – 10/01/2027	Lê Diệp Linh	QY020747

PHỤ LỤC 2
LỊCH THỰC HÀNH; ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT Y
(Kèm theo Quyết định số: 9785/QĐ-BV ngày 31/12/2025)

TT	Người thực hành	Ngày, tháng, năm sinh	Văn bằng chuyên môn	Đơn vị thực hành	Thời gian thực hành	Người HD thực hành	Số giấy phép hành nghề
1	Vũ Thị Hiền	18/09/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Khoa A12-A	Từ 05/01-08/02/2026	Đặng Đình Ngọc	21292
				Khoa A5	Từ 09/02 – 26/04/2026	Đinh Thị Minh	021020
				Khoa B3-A	Từ 27/04 -13/07/2026	Nguyễn Thị Hằng	020339
2	Đỗ Tú Uyên	03/01/2000	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 05/01-08/02/2026	Lưu Xuân Huân	020982
				Khoa B3-B	Từ 09/02 – 26/04/2026	Đỗ Sỹ Long	020870
				Khoa A18	Từ 27/04 -13/07/2026	Phạm Thị Thu Hằng	020356
3	Nguyễn Thị Mai Hương	01/08/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Khoa A12-A	Từ 05/01-08/02/2026	Phạm Bá Lưu	020262
				Khoa A7-A	Từ 09/02 – 26/04/2026	Nguyễn Thị Kim Ngọc	020457
				Khoa B3-A	Từ 27/04 -13/07/2026	Đào Thị Hoa	QY020144
4	Đào Đức Lâm	25/06/1997	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 05/01-08/02/2026	Dương Thị Nga	020471
				Khoa B3-C	Từ 09/02 – 26/04/2026	Lê Thanh Hoa	0202340
				Khoa A7-B	Từ 27/04 -13/07/2026	Nguyễn Thị Nguyên	020442

5	Phạm Trang Anh	19/01/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 05/01-08/02/2026	Lưu Xuân Huân	020982
				Khoa A14	Từ 09/02 – 26/04/2026	Phạm Thanh Huyền	020383
				Khoa B3-B	Từ 27/04 -13/07/2026	Nguyễn Thanh Bình	021074
6	Trần Thị Quỳnh Anh	02/07/2003	Cao đẳng Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 05/01-08/02/2026	Vương Thành Công	QY020055
				Khoa B3-C	Từ 09/02 – 26/04/2026	Nguyễn Thị Tri	021367
				Khoa A17	Từ 27/04 -13/07/2026	Nguyễn Thị Thúy Nga	QY020474
7	Vũ Xuân Mai	31/10/2003	Cử nhân Điều dưỡng	Khoa A12-B	Từ 05/01-08/02/2026	Lưu Xuân Huân	020982
				Khoa B3-B	Từ 09/02 – 26/04/2026	Nguyễn T. Thanh Hương	020823
				Khoa A7-E	Từ 27/04 -13/07/2026	Lê Thị Nguyệt	020437
8	Nguyễn Thị Thu Thủy	14/02/2003	Cử nhân Dinh dưỡng	Khoa C11	Từ 05/01 – 05/07/2026	Đào Thị Hào	QY021410
9	Bùi Hữu Khoa Bách	16/05/2003	Cử nhân Dinh dưỡng	Khoa C11	Từ 05/01 – 05/07/2026	Đoàn Huy Cường	QY024494